| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÀU BÀNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2024/HSST
Ngày 16-8-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Phạm Tấn Bình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1977 tại Bến Tre; nơi thường trú: ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T đã chết và bà Lê Thị Đ; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17-10-1997 bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp giật tài sản công dân" theo khoản 3 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án số 2429/HSPT ngày 19/12/1997 của Toà phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị cáo chấp hành xong ngày 03-6-2004; Ngày 27-12-2013 bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2007, bị cáo đã chấp hành xong ngày 22-02-2018; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28-3-2024 cho đến nay, có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phan Nguyễn Đình K, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Kim Y, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Chung Khánh S, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn B là đối tượng nghiện ma túy, B sử dụng ma túy từ năm 2012 đến nay. Vào ngày 28-3-2024, bị cáo Lê Văn B có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo B thuê xe ôm đi từ phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương đến khu vực gần cổng sau khu du lịch Đại Nam thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua ma túy của người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 100.000 đồng. Người phụ nữ đưa cho bị cáo B 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy, khi lấy ma túy bị cáo B bỏ trong gói thuốc lá hiệu "HB" rồi cất trong túi quần Jean và thuê xe ôm đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo B mang theo ma túy đã mua trước đó bỏ vào túi quần Jean bên phải đến nhà của Phan Nguyễn Đình K là bạn bè xã hội quen biết với bị cáo B để chơi và có nhờ K chở đi đến khu vực ngã tư C, thuộc thị xã C, tỉnh Bình Phước gặp người quen để mượn tiền. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, K đang điều khiển xe mô tô biển số 61B2-139.51 chở bị cáo B ngồi phía sau đi đến đoạn ngã 3 giao nhau giữa đường ĐT750 và Quốc lộ A thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra hành chính, phát hiện 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy để trong vỏ bao thuốc lá hiệu "HB" cất giấu trong túi quần Jean bên phải của bị cáo B. Lực lượng công an xã T tiến hành đưa bị cáo B và K về trụ sở Công an để làm việc. Tại đây, bị cáo B thừa nhận 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy để trong bao thuốc lá hiệu "HB" cất giấu trong túi quần Jean bên phải là của bị cáo B.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu "HB" bên trong có 08 điếu thuốc lá và 01 đoạn ống hút hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1545 gam ma tuý loại heroin của bị cáo Lê Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu nâu, số khung LTBXCGLF01L013019, số máy 1P50FMG310416386, biển số 61B2-139.51 của Phan Nguyễn Đình K.

Qua quá trình làm việc bị cáo Lê Văn B thừa nhận vào khoảng tháng 3-2024, bị cáo B có nhu cầu đã mua ma túy nên được người bạn xã hội (không rõ họ tên, địa chỉ) giới thiệu cho cho người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực gần cổng sau Khu du lịch Đại Nam thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán ma túy. Bị cáo B đã mua của người phụ nữ này được 02 lần. Lần đầu vào ngày 25-03-2024, bị cáo B thuê xe ôm đi xuống địa điểm trên đứng đợi khoảng 05 đến 10 phút thì có người phụ nữ đến hỏi trao đổi việc mua bán và bị cáo B mua 200.000 đồng ma túy của người phụ nữ này. Khi mua xong ma túy bị cáo B thuê xe ôm về nhà tại ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương sử dụng hết ma túy một mình. Đến ngày 28-03-2024, do bị cáo B có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo B tiếp tục thuê xe ôm đi đến khu vực gần cổng sau khu du lịch Đại Nam thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua 100.000 đồng ma túy của người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi cất dấu trong gói thuốc lá hiệu "HB" để trong

túi quần bên phải của B. Khi nhờ K chở đến khu vực ngã tư C, thuộc thị xã C, tỉnh Bình Phước gặp người quen để mượn tiền thì bị cáo B không nói cho K biết mình để ma túy trong túi quần.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tại bản kết luận giám định số 1694/KL-KTHS(MT) ngày 05-04-2024, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,1545 gam loại Heroine (H).

Qua quá trình điều tra bị cáo Lê Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 79/CT–VKS-BB ngày 24 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Lê Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn B mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Xử lý vật chứng: Đối với 0,1329 gam ma túy, loại heroin là số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu nâu, số khung LTBXCGLF01L013019, số máy 1P50FMG310416386, biển số 61B2-139.51 chủ sở hữu là ông Chung Khánh S, ông S khai nhận đã bán xe mô tô nói trên cho bà Phạm Thị Kim Y vào năm 2021. Vào ngày 28-03-2024, bà Y không biết K mượn xe mô tô của mình để chở bị cáo B đi công việc. Nên ngày 26-6-2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại mô tô nói trên cho bà Y là đúng quy định; Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "HB" bên trong có 08 điếu thuốc lá thu giữ của bị cáo B. Đây là công cụ B dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Lê Văn B do bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý và sẽ tiếp tục xác minh.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Phan Nguyễn Đình K. Công an huyện B ra quyết định xử phạt hành chính số 97/QĐ-XPHC ngày 26-6-2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 28-03-2024, bị cáo Lê Văn B đến khu vực cổng sau khu du lịch Đại Nam, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 100.000 đồng ma túy về cất dấu trong gói thuốc lá hiệu "HB" bỏ trong túi quần bên phải với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, bị cáo B mang theo số ma túy mua được nhờ Phan Nguyễn Đình K chở bị cáo B đi công việc, khi đi đến đoạn ngã 3 giao nhau giữa đường ĐT750 và Quốc lộ A thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần bên phải của bị cáo B tàng trữ 01 đoạn ống hút hàn kín có khối lượng 0,1545 gam là ma túy loại Heroine (heroin). Hành vi của bị cáo Lê Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép các chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Bị cáo Lê Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo đã hai lần bị Toà án kết án, cụ thể: Ngày 17-10-1997 bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp giật tài sản công dân" theo khoản 3 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản

án số 2429/HSPT ngày 19/12/1997 của Toà phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương; Ngày 27-12-2013 bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 0,1329 gam ma túy loại heroin, là khối lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu nâu, số khung LTBXCGLF01L013019, số máy 1P50FMG310416386, biển số 61B2-139.51 chủ sở hữu là ông Chung Khánh S, ông S khai nhận đã bán xe mô tô nói trên cho bà Phạm Thị Kim Y vào năm 2021. Vào ngày 28-03-2024 Y không biết K mượn xe mô tô của mình để chở B đi công việc. Nên ngày 26-6-2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng và bà Y đã nhận lại tài sản trên. Cơ quan điều tra tiến hành trả lại xe mô tô trên cho Y là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "HB" bên trong có 08 điếu thuốc lá thu giữ của B, đây là công cụ B dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Phan Nguyễn Đình K. Công an huyện B ra quyết định xử phạt hành chính số 97/QĐ-XPHC ngày 26-6-2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn B.

Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1329 gam ma túy loại heroin được đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 1694/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 399/QĐ-KTMT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của CQCSĐT – Công an huyện B). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Văn B (người chứng kiến); Nhân Thái H (bên giao mẫu); Phạm Văn L (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "HB" bên trong có 08 điếu thuốc lá thu giữ của B

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 05 tháng 8 năm 2024*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**